

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/DS-PT
Ngày: 24-8-2023
V/v: Tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương
Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2023/TLPT- DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự số 10/2023/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐ-PT ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Đức Ph; sinh năm 1968; cư trú: Thôn BH, xã NL, huyện NT, tỉnh Nam Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Đức Ph:* Luật sư Lê Ngọc V, thuộc Văn phòng luật sư Văn & Minh, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

- Bị đơn:

1. Bà Vũ Thị X; sinh năm 1950; cư trú: Thôn Thiều Dương, xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

2. Bà Vũ Thị L; sinh năm 1956; cư trú: Thôn Cống Ghènh, xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Bà Vũ Thị L1; sinh năm 1962; cư trú: Xóm 15, thôn Thượng Đồng Văn, xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn Đ (đã chết)

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Điệp:*

1.1. Chị Vũ Thị H; sinh năm 1975; cư trú: Thôn Trúc, xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị H:* Anh Vũ Văn H1; sinh năm 1982; cư trú: Thôn BH, xã NL, huyện NT, tỉnh Nam Định.

1.2. Anh Vũ Văn H1; sinh năm 1982; cư trú: Thôn BH, xã NL, huyện NT, tỉnh Nam Định.

1.3. Ông Vũ Văn H2 (đã chết)

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hảo:*

1.3.1. Chị Phạm Thị Ph1; sinh năm 1977; cư trú: Thôn BH, xã NL, huyện NT, tỉnh Nam Định.

1.3.2. Chị Vũ Thị Nhẫn; sinh năm 1998; cư trú: Thôn Hồng Tiến, xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

1.3.3. Chị Vũ Thị Hoài Thương; sinh năm 2004

1.3.4. Anh Vũ Ngọc Thế, sinh năm 2007

Đều trú tại: Thôn Bằng Hưng, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền cho chị Vũ Thị Nhẫn, Vũ Thị Hoài Thương và đại diện hợp pháp cho anh Vũ Ngọc Thế:*

Chị Phạm Thị Ph1; sinh năm 1977; cư trú: Thôn BH, xã NL, huyện NT, tỉnh Nam Định.

2. Ông Vũ Văn Thư (đã chết)

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thư:*

2.1. Chị Phạm Thị T; sinh năm 1978; cư trú: Thôn Cầu Thiệu, xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Bà Cao Thị Lụa (vợ ông P); sinh năm 1963; cư trú: Thôn BH, xã NL, huyện NT, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo:* Bà Vũ Thị L, Vũ Thị X, Vũ Thị L1 là bị đơn, chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị Ph1, anh Vũ Văn H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Quyết định kháng nghị số 777/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đối với bản án số 10/2023/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông P, bà Lụa, bà X, bà L, bà L1, anh H, chị P1, chị T có mặt. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình Tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Vũ Đức Ph trình bày:

Bố mẹ ông là cụ Vũ Xuân Sắc, chết năm 2007 và cụ Ngô Thị Sét, chết năm 2011, hai cụ sinh được 07 người con gồm: Ông Vũ Xuân Điệp chết năm 2011, bà Vũ Thị X, ông Vũ Văn Thư chết năm 1985, ông Vũ Đại Phong liệt sỹ năm 1985 không có vợ con, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị L1 và ông. Cụ Sắc, cụ Sét không có con riêng, con nuôi.

Ông Vũ Xuân Điệp chết năm 2011, có vợ là Vũ Thị Thoa (chết năm 2013) và các con là chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn H2, anh Vũ Văn H1. Anh Vũ Văn H2 chết ngày 27-01-2023, có vợ là Phạm Thị Ph1 và các con là Vũ Thị Nhẫn, Vũ Thị Hoài Thương và Vũ Ngọc Thê.

Ông Vũ Văn Thư chết năm 1985, có vợ là Phạm Thị Lua (đã ly hôn), có 02 con là Vũ Văn Dũng chết năm 3 tuổi và chị Vũ Thị Tơ.

Cụ Sắc cụ Sét chết, tài sản để lại là 1.585m² tại thửa đất 318, tờ bản đồ số 19 (sau đây viết tắt là thửa 318), xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (trong đó, đất ao 1.200m², đất vườn 240m² và đất ở 145m²).

Năm 1995, UBND huyện Nam Ninh (nay là huyện Nam Trực) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Sắc thửa 318 tờ bản đồ số 19 diện tích 1585m² trong đó đất ở 145m², đất vườn 240m², đất ao 1200m². Khi còn sống cụ Sắc cụ Sét đã xây dựng nhà cấp 4 trên đất ở và đất vườn.

Năm 1990 cụ Sắc cụ Sét nhất trí cho ông, xây dựng lại toàn bộ nhà cấp 4 để sử dụng và sử dụng đất ao tại thửa đất 318 để nuôi cá. Năm 2008 cụ Sét bán 340m² đất ao ở phía Bắc cho ông Kiên, phần diện tích đất ao còn lại giao cho ông sử dụng; đất ao hiện nay không đủ như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho cụ Sắc.

Cụ Sét chết có để lại di chúc đề ngày 08-9-2001, cho ông được sử dụng đất ở và đất ao tại thửa 318. Cụ Sắc chết có để lại 01 di chúc đề ngày 06-01-2005, có nội dung cho ông được sử dụng toàn bộ diện tích đất ao tại thửa 318 và 01 di chúc ngày 20-5-2006 cho ông được sử dụng đất ở và đất ao tại thửa 318.

Năm 2011 ông đã công bố 03 bản di chúc của của cụ Sắc cụ Sét cho các anh chị trong gia đình biết và sau đó làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, nhưng các chị trong gia đình không đồng ý.

Hiện nay ông đang quản lý, sử dụng 126m² đất vườn và 823m² đất ao; anh H và anh Hào là con của ông Điệp đang quản lý, sử dụng đất ao là 72m² (phần làm ngõ và giáp đất ông Kiên), đất vườn 114m² và đất ở 145m². Phần đất ao phía Bắc 340m², bố mẹ ông đã chuyển nhượng cho ông Kiên, ông không yêu cầu giải quyết.

Nay ông đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Sắc cụ Sét lại tại thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, trong đó đất ao 895m², đất vườn 240m² và đất ở 145m² theo di chúc và theo pháp luật. Ông đề nghị được sử dụng đất vườn 126m² và đất ao 823m². Ông đồng ý phân đất ở, đất vườn và đất ao hiện nay các thừa kế của ông Điệp đang sử dụng thì được tiếp tục sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Vũ Thị L1 trình bày: Nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, năm cụ Sắc, cụ Sét, ông Điệp, ông Thụ, ông Phong, bà Thoa, anh Hảo chết. Sau khi cụ Sắc, cụ Sét chết di sản thực tế để lại gồm đất ở, đất ao và đất vườn tại thửa 318 như ông P trình bày. Diện tích đất ao đã bán cho ông Vũ Văn Kiên, bà không yêu cầu giải quyết.

Đối với di chúc do ông P xuất trình về thời gian ghi lập là năm 2005, không do cụ Sắc viết, năm 2007 cụ Sắc chết nhưng năm 2008 mới được UBND xã chứng thực di chúc nên không hợp pháp. Các văn bản khác do ông P đưa ra là các bản di chúc của cụ Sét lập đều không phải di chúc. Khi còn sống ý nguyện của cụ Sắc, cụ Sét là chia toàn bộ đất đai cho các con. Tuy nhiên, bà chỉ đề nghị chia di sản thừa kế của cụ Sắc, cụ Sét là diện tích đất ao là 879m² cụ thể: Để lại 05m mặt đường chạy hết về phía Bắc giáp đất anh H xây từ đường, để 03m mặt đường để làm ngõ đi vào nhà anh Hảo. Phần đất ao còn lại chia đều cho các con của cụ Sắc và cụ Sét. Đối với đất vườn, đất ở và một phần đất ao anh Hảo, anh H và ông P đang sử dụng thì tiếp tục được sử dụng không yêu cầu chia.

Bị đơn bà Vũ Thị X, bà Vũ Thị L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn H1, chị Phạm Thị Ph1 đều nhất trí với lời trình bày và đề nghị của bà Vũ Thị L1.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trạng được xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23 tháng 12 năm 2022 thì thửa 318 tờ bản đồ số 19 xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đang sự yêu cầu chia thừa kế có diện tích cụ thể như sau: Đất ở 145m², đất vườn 240m², đất ao 879m² (cấp sơ thẩm tính diện tích đất ao là 895m² chưa phù hợp với sơ đồ hiện trạng được lập ngày 23 tháng 12 năm 2022).

Kết quả định giá đất ở trị giá 3.500.000đ/m²; đất vườn và đất ao trị giá 200.000đ/m².

Theo sổ mục kê lập năm 1995 xã Nam Lợi, huyện Nam, tỉnh Nam Định thể hiện tại thửa 318 tờ bản đồ số 19 có 3 hộ gồm: Hộ cụ Vũ Thị Sắc sử dụng 1585m² trong đó, đất ở 145m², đất vườn 240m², đất ao 1200m² và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26 tháng 9 năm 1995; hộ ông Vũ Đức Ph sử dụng 220m² đất ở tại thửa 318 tờ bản đồ 19; hộ ông Vũ Văn Đ sử dụng 145m² đất ở tại thửa 318 tờ bản đồ 19 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26 tháng 9 năm 1997 đứng tên hộ Vũ Văn Đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 21-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 5; khoản 5 Điều 26; Điều 147; Điều 228 BLTTDS, Điều 646, Điều 655, Điều 674, Điều 675, Điều 676, Điều 677 và Điều 685 BLDS năm 2005; Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 652 và Điều 660 BLDS năm 2015; Điều 167, Điều 179 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Vũ Đức Ph.

1.1. Chia cho ông P được sử dụng 126m² đất vườn thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có vị trí phía Tây giáp phần đất ông P đang sử dụng dài 23,64m, phía Nam giáp ngõ dài 5,6m, phía Bắc giáp đất ông Ban dài 05m và phía Đông giáp phần đất các thừa kế ông Điệp được chia dài 24,1m);

Chia cho ông P được sử dụng 823m² đất ao, thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có vị trí giáp với các phần đất ông Điệp và phần đất chia cho các thừa kế của ông Điệp cụ thể: Phía Tây giáp đất ao dài 18m, phía Bắc giáp với đất vườn dài 5,1m, giáp với đất ở của ông Điệp dài 8,9m và giáp với đất ở được chia dài 8,1m; phía Đông giáp đất ông Kiên có các đoạn ranh giới dài 3,8m, 12,6m và 23,4m; phía Nam giáp đường dài 26,5m).

1.2. Chia cho các thừa kế của ông Điệp gồm anh H, chị Hiền và anh Hảo (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Hảo là chị P1 và chị Nhân, chị Thương và anh Thê) được sử dụng 145m² đất ở và 72m² đất ao (trong đó có 16m² tiếp giáp với diện tích đất ở 145m² và 56m² đất ao hiện nay đã vượt lập làm ngõ đi vào phần đất ông Điệp), thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Có vị trí như sau: Diện tích đất ở 145m² có vị trí: Phía Nam giáp đất ao chia cho ông P dài 8,1m, phía Bắc giáp đất ông Ban dài 8,3m, phía Tây giáp đất của ông Điệp dài 17,3m, phía Đông giáp phần đất ao được chia dài 18m.

Diện tích đất ao 16 m² có vị trí: Phía tây giáp diện tích đất ở được chia dài 18 m, phía Bắc giáp đất ông Kiên dài 0,9 m, phía Đông giáp đất ông Kiên đang sử dụng dài 11,3 m và dài 7,1 m.

Diện tích đất ao 56m² có vị trí: Phía Nam giáp đường dài 03m, phía Đông giáp đất ao chia cho ông P dài 26,9m, phía Tây giáp ngõ đi ông P đang sử dụng dài 17,4m, phía Bắc giáp đất vườn chia cho các thừa kế của ông Điệp dài 5,1m. Có sơ đồ kèm theo bản án.

2. Ông P có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà L1 số tiền là 66.784.000đ.

3. Các thừa kế của ông Điệp là anh H, chị Hiền và anh Hảo (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Hảo là chị P1 và chị Nhẫn, chị Thương và anh Thử) có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà L, bà X, chị T mỗi người là 122.416.000đ và cho bà L1 số tiền là 55.632.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02-5-2023 bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị X, bà Vũ Thị L1, bà Phạm Thị T, chị Phạm Thị Ph1, anh Vũ Ngọc Thử, chị Vũ Thị Hoài Phương, chị Vũ Thị Nhẫn, anh Vũ Văn H1 kháng cáo với nội dung: Đất ao có diện tích 879m² thuộc thửa 318 để lại 10m mặt đường chạy hết về phía Bắc giáp đất anh H để xây từ đường. Để 03m mặt đường tiếp giáp làm lối đi cho nhà chị P1 vì chị Phương đang đi nhờ ngõ anh H. Và xin nhận bằng hiện vật là đất không lấy tiền.

Ngày 05-5-2023 bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị X, bà Vũ Thị L1, bà Phạm Thị T, chị Phạm Thị Ph1, anh Vũ Ngọc Thử, chị Vũ Thị Hoài Phương, chị Vũ Thị Nhẫn, anh Vũ Văn H1, chị Vũ Thị H kháng cáo với nội dung:

Đất của ai đang ở giữ nguyên, đất đã bán rồi thì thôi. Về đất ao để lại 5m mặt đường chạy hết về phía Bắc giáp cổng nhà anh H để xây từ đường và để lại 5m tiếp giáp chia cho 4 bà gồm: Bà Vũ Thị X, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị L1, chị Vũ Thị Tơ và xin nhận bằng hiện vật. Đất hương hỏa tiếp giáp để lại cho chị Phạm Thị Ph1 3m làm cổng đi vì chị P1 không có ngõ đi phải đi nhờ ngõ của anh H. Không đồng ý với việc định giá đất của Tòa án.

Ngày 18-5-2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 777/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị đối với bản án dân sự số 10/2023/DS-ST ngày 21-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực với nội dung:

Bản án sơ thẩm đã nhận định chia cho ông P sử dụng 126m² đất vườn; chia cho các thừa kế của ông Điệp được sử dụng 145m² đất ở, 114m² đất vườn và 72m² ao (trong đó có 56m² đất ao đã vượt lập làm ngõ vào đất của ông Điệp và 16m² đất ao giáp phần đất ao được chia); diện tích đất ao còn lại 823m² tiếp tục giao cho ông P sử dụng.

Tại phần quyết định của bản án đã chia cho ông P được sử dụng phần đất vườn 126m² và đất ao 823m². Chia cho các thừa kế của ông Điệp được sử dụng 145m² đất ở và 72m² đất ao (trong đó có 16m² đất ao giáp 145m² đất ở và 56m² đất ao hiện nay đã vượt lập làm ngõ đi vào phần đất ông Điệp). Như vậy, cấp sơ thẩm chưa quyết định đối với 114m² đất vườn là bỏ sót một phần di sản thừa kế.

Tại sơ đồ kèm theo bản án có ghi chú phần đất chia cho những người thừa kế của ông Điệp sử dụng là phần III (114m² đất vườn) và phần IV (145m² đất ở), không có phần 72m² đất ao. Như vậy giữa sơ đồ kèm theo bản án và nội dung quyết định của bản án không tương đồng gây khó khăn cho việc thi hành án. Hiện trạng đất ao còn lại là 879m² có một mặt giáp ngõ có thể chia hiện vật cho

các đồng thừa kế nhưng cấp sơ thẩm đã chia đất ao cho ông P và thanh toán chênh lệch tài sản cho các đồng thừa kế khác là chưa phù hợp.

Khi chia thừa kế chưa tính đến công sức bảo quản, giữ gìn tôn tạo di sản cho ông P và ông Điệp là chưa đúng với án lệ số 05/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06-4-2016.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Vũ Thị X, Vũ Thị L, Vũ Thị L1, chị Phạm Thị Ph1, Phạm Thị T và anh Vũ Văn H1 giữ nguyên đơn kháng cáo.

Ông Vũ Đức Ph giữ nguyên đơn khởi kiện.

Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P, bà X, bà L, bà L1, chị T, anh H và chị P1 thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự công nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị 777/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kháng nghị của VKSND tỉnh Nam Định có căn cứ, tuy nhiên tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận nội dung thỏa thuận của các đương sự. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về xác định người kháng cáo:

[1.1] Anh Vũ Ngọc Thê, chị Vũ Thị Hoài Thương, chị Vũ Thị Nhẫn, bà Phạm Thị Lua, bà Vũ Thị H đã ký vào đơn kháng cáo ghi ngày 02 tháng 5 năm 2023 và đơn kháng cáo ghi ngày 05 tháng 5 năm 2023. Ngày 05-5-2023 cấp sơ thẩm đã thông báo cho anh Thê, chị Thương, chị Nhẫn, bà Lua và chị Hiền nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nhưng các anh chị này không nộp tiền tạm

ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Ngày 28-7-2023 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận được đơn trình bày của anh Thề, chị Thương, chị Nhẫn, bà Lụa, chị Hiền với nội dung không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 10/2023/DS-ST ngày 21- 4 -2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực. Do đó Hội đồng xét xử xác định anh Thề, chị Thương, chị Nhẫn, bà Lụa và chị Hiền không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà L, bà X, bà L1, chị T, anh H, chị P1 và kháng nghị của Viện sát nhân dân tỉnh Nam Định:

[2.1] Tại phiên tòa, ông P với bà X, bà L1, bà L, chị T, chị P1 và anh H, bà Lụa thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể:

[2.1.1] Chia cho ông Vũ Đức Ph được quyền sử dụng 126m² đất vườn (vị trí II) thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; có vị trí: Phía Tây giáp phần đất ông P đang sử dụng, phía Nam giáp ngõ đi, phía Bắc giáp đất ông Ban và phía Đông giáp phần đất chia cho anh H. Có sơ đồ kèm theo.

[2.1.2] Chia cho ông Vũ Văn H1 được quyền sử dụng diện tích 114m² đất vườn (vị trí III) thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; có vị trí: Phía Bắc giáp đất ông Ban, phía Nam giáp ngõ đi chung của gia đình ông Hanh và gia đình chị P1, phía Đông giáp đất ông Điệp, phía Tây giáp đất chia cho ông P. Có sơ đồ kèm theo.

[2.1.3] Trường hợp trên đất chia cho ông Hanh có bức tường xây của vợ chồng ông P thì vợ chồng ông P có trách nhiệm tháo dỡ để trả lại mặt bằng đất chia cho anh H.

[2.1.4] Chia cho chị Phạm Thị Ph1 và chị Vũ Thị Nhẫn, chị Vũ Thị Hoài Thương, anh Vũ Ngọc Thề được sử dụng diện tích 145m² đất ở (vị trí IV) và 19 m² đất ao thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cụ thể:

+) 145m² đất ở có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Ban, phía Nam giáp ngõ đi chung gia đình ông Hanh và gia đình chị P1, phía Đông giáp đất ao chia cho chị P1, chị Vũ Thị Nhẫn, chị Vũ Thị Hoài Thương, anh Vũ Ngọc Thề, phía Tây giáp đất ông Điệp. Có sơ đồ kèm theo.

+) 19m² đất ao có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Ban, phía Nam giáp ngõ đi chung gia đình ông Hanh và gia đình chị P1, phía Đông giáp đất ông Kiên, phía Tây giáp đất ở chia cho chị P1, chị Vũ Thị Nhẫn, chị Vũ Thị Hoài Thương, anh Vũ Ngọc Thề. Có sơ đồ kèm theo.

[2.1.5] Về 860m² đất ao:

[2.1.5.1] Chia cho bà Vũ Thị L1, Vũ Thị L, Vũ Thị X, chị Phạm Thị T, anh Vũ Văn H1, chị Phạm Thị Ph1 cùng các con là anh Thề, chị Nhẫn, chị Thương: Phần đất ao giáp mặt đường tại phía Nam thửa 318, tờ bản đồ số 19 giới hạn bởi

các điểm 11, 10, F, E, C, D, 32, 31, 30, 12, 11 có diện tích là 359m² để sử dụng chung, trong đó cắt 03m mặt đường thuộc phía Nam thửa đất 318, tính từ điểm 11 đến điểm 10 kéo về phía Bắc thửa đất có chiều rộng ngõ đều là 3m có diện tích là 126m² làm ngõ đi chung cho gia đình ông Hanh và gia đình chị P1 được giới hạn bởi các điểm 10, A, B, E, C, D, 32, 31, 30, 12, 11, 10. Diện tích đất ao còn lại chia cho ông P là 501m² được giới hạn bởi các điểm F, 9, 8, 7, C, E, F. Có sơ đồ kèm theo.

[2.1.6] Về thanh toán chênh lệch tài sản: Các bên đương sự không phải thanh toán chênh lệch cho nhau về giá trị quyền sử dụng đất.

[2.1.7] Về thanh toán công sức vượt lập diện tích đất ao: Vợ chồng ông Vũ Đức Ph không yêu cầu thanh toán công sức vượt lập.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định kháng nghị và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Nam Định là có căn cứ, nhưng tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 1 Điều 300 BLTTDS Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà X, bà L, bà L1 là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà X, bà L, bà L1. Anh H, chị P1 và chị T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà X, bà L, bà L1.

[5.1] Ông P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với diện tích đất được chia cụ thể là: (126m² đất vườn + 501m² đất ao) x 200.000đ/m² x 5% = 6.270.000đ.

[5.2] Anh H và chị P1 mỗi người phải chịu án phí đối với đất ngõ đi chung là: 126m² x 200.000đ/m² x 5% = 1.260.000đ : 2 = 630.000đ.

[5.3] Anh H, chị P1, chị T mỗi người chịu án phí đối với diện tích đất ao sử dụng chung là (233m² : 6) x 200.000đ/m² x 5% = 388.000đ.

[5.4] Anh H phải chịu án phí đối với 114m² đất vườn là 114m² x 200.000đ/m² x 5% = 1.140.000đ.

[5.5] Chị P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị 19m² đất ao là 19m² x 200.000đ = 3.800.000đ do giá trị đất ao dưới 6.000.000đ nên chị P1 chỉ phải chịu án phí là 300.000đ.

[5.6] Chị P1 phải chịu án phí đối với 145m² đất ở là 145m² x 3.500.000đ/m² = 507.500.000đ án phí phải chịu là 20.000.000đ + (4% x 107.500.000đ) = 24.300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Vũ Đức Ph với bà Vũ Thị X, bà Vũ Thị L1, bà Vũ Thị L, chị Phạm Thị T, anh Phạm Văn Hanh và chị Phạm Thị Ph1. Cụ thể như sau:

1.1. Chia cho ông Vũ Đức Ph được quyền sử dụng 126m² đất vườn (vị trí II) thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; có tứ cận: Phía Tây giáp phần đất ông P đang sử dụng được giới hạn bởi điểm 21,35; phía Nam giáp ngõ đi được giới hạn bởi các điểm 21, 12; phía Bắc giáp đất ông Ban được giới hạn bởi các điểm 35, 2; phía Đông giáp đất chia cho anh H được giới hạn bởi các điểm 2, 20, 12. Có sơ đồ kèm theo.

1.2. Chia cho ông Vũ Văn H1 được quyền sử dụng 114m² đất vườn (vị trí III) thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Ban được giới hạn bởi các điểm 2, 34; phía Nam giáp ngõ đi chung của gia đình ông Hanh và gia đình chị P1 được giới hạn bởi các điểm 12, 30; phía Đông giáp đất ông Điệp được giới hạn bởi các điểm 30, 34; phía Tây giáp đất chia cho ông P được giới hạn bởi các điểm 2, 20, 12. Có sơ đồ kèm theo.

1.3. Trường hợp trên đất chia cho ông Hanh có bức tường xây của vợ chồng ông P thì vợ chồng ông P có trách nhiệm tháo dỡ để trả lại mặt bằng đất cho anh H.

1.4. Chia cho chị Phạm Thị Ph1, chị Vũ Thị Nhẫn, chị Vũ Thị Hoài Thương và anh Vũ Ngọc Thể được quyền sử dụng 145m² đất ở (vị trí IV) và 19m² đất ao thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 19, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định cụ thể:

+) 145m² đất ở có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Ban được giới hạn bởi điểm 33, 3; phía Nam giáp ngõ đi chung gia đình ông Hanh và gia đình chị P1 được giới hạn bởi các điểm 31, 32; phía Đông giáp đất ao chia cho chị P1, chị Vũ Thị Nhẫn, chị Vũ Thị Hoài Thương và anh Vũ Ngọc Thể được giới hạn bởi các điểm 32, 3; phía Tây giáp đất ông Điệp được giới hạn bởi các điểm 31,33. Có sơ đồ kèm theo.

+) 19m² đất ao có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Ban được giới hạn bởi điểm 3, 4; phía Nam giáp ngõ đi chung gia đình ông Hanh và gia đình chị P1 được giới hạn bởi các điểm 32, D; phía Đông giáp đất ông Kiên được giới hạn bởi các điểm D, 6, 5, 4; phía Tây giáp đất ở chia cho chị P1, chị Vũ Thị Nhẫn, chị Vũ Thị Hoài Thương, anh Vũ Ngọc Thể được giới hạn bởi các điểm 3, 32. Có sơ đồ kèm theo.

1.5. Chia cho bà Vũ Thị L1, Vũ Thị L, Vũ Thị X, chị Phạm Thị T, anh Vũ Văn H1, chị Phạm Thị Ph1 cùng các con là anh Thử, chị Nhẫn, chị Thương phần đất ao giáp mặt đường tại phía Nam thửa 318, tờ bản đồ số 19 giới hạn bởi các điểm 11, 10, F, E, C, D, 32, 31, 30, 12, 11 có diện tích là 359m² để sử dụng chung, trong đó cắt 03m mặt đường thuộc phía Nam thửa đất tính từ điểm 11 đến điểm 10 kéo về phía Bắc thửa đất có chiều rộng ngõ đều là 3m có diện tích là 126m² làm ngõ đi chung cho gia đình ông Hanh và gia đình chị P1 được giới hạn bởi các điểm 10, A, B, E, C, D, 32, 31, 30, 12, 11, 10; diện tích còn lại 233m² đất ao (vị trí VI) giới hạn bởi các điểm 10, F, E, B, A, 10 được sử dụng chung giữa bà L1, bà L, bà X, chị T, anh H, chị P1 cùng các con là anh Thử, chị Nhẫn, chị Thương.

1.6. Ông P được quyền sử dụng 501m² đất ao (vị trí V) được giới hạn bởi các điểm F, 9, 8, 7, C, E, F. Có sơ đồ kèm theo.

1.7. Các bên đương sự không phải thanh toán chênh lệch cho nhau về giá trị quyền sử dụng đất và công sức vượt lập diện tích đất ao.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà X, bà L, bà L1. Anh H, chị P1 và chị T mỗi người phải nộp án phí dân sự là 300.000đ nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mỗi người đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0004942 ngày 08 tháng 5 năm 2023; biên lai số 0004943 ngày 08 tháng 5 năm 2023; biên lai số 0004941 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Anh H, chị P1, chị T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà X, bà L, bà L1. Ông P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với diện tích đất ao, đất vườn được chia là 6.270.000đ.

[3.1] Anh H phải chịu án phí đối với diện tích ngõ đi chung là 630.000đ và chịu án phí đối diện tích đất ao sử dụng chung là 388.000đ; phải chịu án phí đối với đất vườn là 1.140.000đ.

[3.2] Chị P1 phải chịu án phí đối với diện tích ngõ đi chung là 630.000đ và chịu án phí đối diện tích đất ao sử dụng chung là 388.000đ và phải chịu án phí đối với đất ở là 24.300.000đ và phải chịu án phí đối với 19 m² ao là 300.000đ.

[3.3] Chị T phải chịu án phí đối diện tích đất ao sử dụng chung là 388.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu